

THƠ CAO THOẠI CHÂU:

SỰ BẤT LỰC CỦA NGÔN NGỮ
VÀ LƯƠNG TRI CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC THỜI CHIẾN*

Hoàng Trần

Tôi đã đọc và thuộc lòng nhiều bài thơ của Cao Thoại Châu trước khi được gặp anh và được anh xem là “bạn hay cùng nhau đi uống cà phê”^[1], lúc tôi còn là một cậu học trò trung học ở Pleiku - một thị xã miền núi. Bên những con đường bụi đỏ rầm rập xe nhà binh, và phố xá ngả màu áo lính, lũ học trò mới lớn sớm vội già nua. Hậu cứ vùng chiến sự, áo rằn sánh vai áo trắng. Cũng chẳng mấy chốc rồi áo trắng lại “ngả màu ba lô mũ sắt” thôi mà. Chẳng biết tự bao giờ, bên những chén rượu “có lệ ta hòa chung hơi men” của anh-em-văn-nghệ-tĩnh-lẽ chúng tôi, xen lẫn tiếng mưa tiếng guitar tiếng hát, hai bài thơ *Mời em uống rượu*, *Để nhớ lúc Trâm xa* của Cao Thoại Châu luôn được cất lên cùng thơ của nhiều thi sĩ khác:

Ta đội nón đi mời em uống rượu

cuộc tình sâu thẳm hãy gác qua bên

ta đâu có giận hờn chi cuộc sống

dù thật tình buồn lắm phải không em?

(Mời em uống rượu)

Hình như tôi vừa tiễn một người

Có điều gì mất đi trong tôi...

(Để nhớ lúc Trâm xa)

Những ưu tư cày nát tâm hồn. Thơ Cao Thoại Châu đến với chúng tôi trong một thung lũng mịt mù sương khói. Rồi ngấm, rồi say. Và đọng lại. Cái hay của thơ là, thơ hay thì những người làm thơ sẽ là những người đầu tiên đón lấy. Trong thế giới thơ ca, ít có chuyện “gà tức nhau tiếng gáy”! Vậy nên, những câu thơ tinh luyện, giàu hình tượng, nhiều nhạc tính với giọng điệu “u trầm” của Cao Thoại Châu, khi xuất hiện trên *Nghệ thuật*, *Văn...* những năm cuối thập kỉ 60 đầu 70 thế kỉ trước, được đông đảo người yêu thơ đón nhận cũng là lẽ tự nhiên.

Cuộc chiến đã vô cùng khốc liệt. Tâm trạng Cao Thoại Châu cũng chính là tâm trạng của “những người cha người chú / đã xăm từng đốm võ trên tay”, những người thầy đang “bơ vơ giữa bóng tối xây thành”. Là tâm trạng của những người lính “mang da thịt / làm mồi cho chiến tranh”, của cả một lớp thanh niên “tan tác”. Và của những “cuộc yêu đương” “bấp bênh” đầy “thương tích”: *quán cô hồn ngủ khách cô đơn...*

Mà, người thầy giáo bước vào nghề ở tuổi hai mươi và trở lại nghề ở tuổi ba mươi sau *Những nhục nhằn một thời đi lính*, khi *Đạn vẫn nổ ầm phá tung đêm lạnh Máu vẫn chảy hoài trên mỗi bản tin...* ấy, làm sao có thể bình thản đứng trên bục giảng trước đám học trò “người chết kẻ lâu bên”; khi bản thân thầy, bạn bè thầy, đều “chỉ là cầu/ cho người ta phá sập, chỉ là đồn/ cho người ta bắn nát”? Cho nên:

Thầy dạy các em về lòng dũng cảm

Làm người chân thành mãi mãi không thôi.

Rồi một đêm thầy khoác áo ra đường

Với nỗi sầu với phần nộ như điên...

(Chỗ ngồi của nhà giáo thời chiến)

với những người trí thức có lương tri cũng là điều tất yếu.

Người thầy ấy tuy có “dẫn lên những lối mòn”, nhưng chẳng hề lừa dối học trò: *Thầy đã để cho người ta chết Cho đời mình thành nghĩa địa, các em...* Từ *Chỗ ngồi của nhà giáo thời chiến*, *Bài giảng khai trường*, *Khi trở lại Kon Tum*, có lẽ thầy mong muốn học trò sẽ nhận ra “sự thật” từ “nhân chứng” là thầy, về một cuộc chiến tranh phi nghĩa – tất nhiên bằng ngôn ngữ thi ca – để *Các em sau này lớn lên mỗi đứa* (sẽ tự xác định cho mình) *Đứng nơi nào trong cuộc chiến tranh?*

Xót xa thay, những ám ảnh chiến tranh đeo đẳng theo thầy cả trong cái giờ phút “hạnh phúc” nhất - sắp được làm bố:

Con sinh ra tám giờ đêm tỉnh lẻ

‘ *Đời âm u cũng tựa như đèn*

Gió lên đầy hai dãy hành lang

Cũng tối ám như lòng của bố...

(Tặng vật đầu đời)

“Nhà giáo - Người lính” ấy đã “dũng cảm” biết bao, giữa những “đây xích vô hình” của cỗ máy chiến tranh hung bạo, trước “ruột gan và xương thịt” đồng bào, dám đồng dạng nói lên sự thật:

Em nào biết bao nhiêu máy bay

đang dội bom xuống đầu kẻ thù

những kẻ thù chưa hề biết mặt

những kẻ thù vô danh

những kẻ thù chưa biết đi

những kẻ thù chỉ lớn hơn em một chút.

(Thư gửi một em bé Hoa Kỳ)

Nhà thơ ấy làm thơ. Anh làm thơ “để nói cho mình nghe những khát thèm bất lực”. Nhưng rồi anh lại “nổi điên giận dữ”. Bởi thơ cũng chỉ là “thứ ngôn ngữ đánh lừa”. Trong “tan hoang”, người lính ấy “thèm yêu”, “thèm hát”.

Nhưng Na ơi, Trâm ơi, nhà thơ – người lính ấy yêu để mà “thay thế những cơn buồn vô cớ”, để mà “có hai người cho đỡ cô đơn”! Anh từng tự thán: *Yêu có phải suốt đời níu giữ Một điều gì không có trong tay*. Thơ tình Cao Thoại Châu “trùng điệp đau buồn, thứ đau buồn không tên để gọi”. Mà không buồn sao được, tình yêu thời tao loạn, với liên miên những chuyến khởi hành, những cuộc chia xa, những giờ đưa tiễn: *Mấy giờ trưa nay người lên phi cơ... Sao người không đi bằng xe đồ... Sao người không đi bằng sân ga...* Và:

Tôi là núi sao người bỏ núi

Tôi là thuyền sao người không qua sông

Tôi là cầu sao người không qua thử

Cho tôi nhìn bóng nước rung rinh

Cho tôi nhìn tôi hốc hác điêu tàn

Cho tôi khóc và tôi nghe tiếng khóc...

(Để nhớ lúc Trâm xa)

Không chỉ bi quan, Cao Thoại Châu còn quá đối cô đơn, cô độc. Không phải cái cô đơn “niệm thiên địa chi du du” trước kiếp người. Anh cô đơn vì anh thấy mình “vô dụng” giữa “tang thương”:

Tôi là chiếc xe bò đã cũ

Đường gập gềnh tôi chở tôi đi

Đường gập gềnh tôi chở tôi về

Trên một chiếc xe bò đã cũ.

(Cám ơn, và xin lỗi một người)

Tiến chân tuổi ba mươi anh đã tự cho “già”. Bận bè tan tác, anh đọc ẩm cùng gương “để có người đối diện”. Rồi anh *đội nón đi mời em uống rượu*. “Em chối từ”, anh lại “lê bạn, vòng tay ôm hồ rượu thấy mênh mông”... Xung quanh anh, cũng bao nhiêu là “có”... Nhưng rốt lại vẫn là:

Có ta trong một toa tàu trắng

tỉnh rượu nằm nô rồn một mình

có em còn đứng sau khung kính

có nỗi buồn gửi một toa riêng...

(Mời em uống rượu)

Cô đơn đến thế là cùng.... Anh, “em”, và có lẽ tất cả chúng tôi đều cô đơn vậy. Có sự bắt lực nào không dẫn tới cô đơn?

Sài Gòn, hạ chí 2013

H. Tr.

*Tựa tập thơ Cao Thoại Châu *Mời em uống rượu*, NXB Hội Nhà văn, 2013.

[1]<http://www.pleikucafe.com/ver2/tin-tuc-24h/pleiku-xua-va-nay/pleiku-con-mot-chut-gi-de-nho-de-thuong.html>.

//

//

//